

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RC4+TD5	7:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
2		TD3+MRM+BK4	7:25	16+5+1	0+0+0		15+5+2	0+0+0	
3		CTK3+VSP02+RCDM	9:25	15+7+0	0+0+0		9+8+4	0+0+0	
4		TD3+TD5	9:25	14+8	0+0		12+9	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/2 người P7 về qua TD3



FLIGHT MANIFEST



DATE: 29/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: RC4 - TD5	CREW: Nam - Sơn - Tú	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN QUỐC TUẤN	RC4	43-44	2	15		67	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ HOÀNG NAM	RC4	45	1	19		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NHƯ Y	TD5					71	KHOAN	Vietnamese
4	TRỊNH DUY THANH	TD5	10	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐINH VĂN SỰ	TD5					80	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN HIỀN	TD5	09	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	07	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN DUY KHANH	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH DƯƠNG	TD5	02	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ XUÂN ANH	TD5	04	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN VĂN HIỀN	TD5	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN MINH HIẾU	TD5	05	1	5		84	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	14	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
14	VĂN ĐÌNH QUANG	TD5	16-18	3	15		65	KHOAN	Vietnamese
15	VÕ NGUYỄN KHANG	TD5	08	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
16	LƯU VĂN PHONG	TD5					70	KHOAN	Vietnamese
17	LE TIEN DUNG	TD5	19	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
18	ĐẶNG VĂN HƠN	TD5	15	1	10		88	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD5	03	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN NGA	TD5	13	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNH VU	TD5	01	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
22	HOANG NGOC DANH	TD5	11-12	2	10		72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	2	3	34	142	0	0		
2	TD5	20	19	100	1.485	0	22		
TOTAL		22	22	134	1.627	0	22		
WEIGHT KG				134	1.627	0			

GRAND TOAL: 1.761 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2023	TO: TD3 - MRM - BK4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: TUYỀN - LTuấn - PTUẤN	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TRUNG HÒA	TD3	39-40	2	14		70	KHOAN	Vietnamese
2	ĐỖ DUY CHINH	TD3	36	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
3	BUI CÔNG SƠN	TD3	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	KHUẤT QUANG KIẾN	TD3	45	1	7		66	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HUY THAI	TD3					73	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ TOÀN THẮNG	TD3	44	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN TUẤN ANH	TD3					90	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HUNG	TD3	34	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN PHI HUNG	TD3	42	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN HIỆU	TD3	33	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
11	BUI THẾ DIỄN	TD3	43	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD3	37	1	3		70	MIVN	Vietnamese
13	DƯƠNG HOÀNG LONG	TD3	38	1	6		72	MIVN	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT THẮNG	TD3	46-47	2	11		75	MIVN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN MẠNH	TD3	41	1	3		72	MIVN	Vietnamese
16	VĂN TUẤN DŨNG	TD3	32	1	4		68	MIVN	Vietnamese
17	TRẦN HƯA TUẤN	MRM	08-09	2	18		62	HALLIBUR	Vietnamese
18	NGUYỄN HỒNG SƠN	MRM	10-11	2	17		71	BAKER HU	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN BÌNH	MRM	03,06	2	18		73	BAKER HU	Vietnamese
20	DOAN THANH HUY	MRM	07,12	2	17		68	BAKER HU	Vietnamese
21	NGUYỄN NGỌC HUÂN	MRM	04-05	2	16		85	BAKER HU	Vietnamese
22	TRỊNH QUANG HUY	BK4	83	1	9		70	VIEN NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

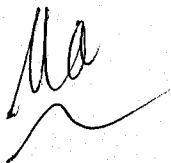
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	16	16	92	1.169	0	15		
2	MRM	5	10	86	359	0	5		
3	BK4	1	1	9	70	0	2		
TOTAL		22	27	187	1.598	0	22		
WEIGHT KG				187	1.598	0			

GRAND TOAL: 1.785 KGS

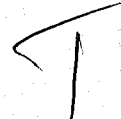
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 03	TO: CTK3 - VSP02 - RCDM	CREW: Nam - HTrung - Tú	ETA: 11:40
xanh-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THÁI SƠN	CTK3	46,63	2	19	32	63	CODIEN	Vietnamese
2	HOÀNG HỮU TRỌNG	CTK3	41	1	10		65	CODIEN	Vietnamese
3	LƯU VĂN DÂN	CTK3	94	1	12		60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRUNG PHONG	CTK3	64	1	13		67	CODIEN	Vietnamese
5	MAI ĐÌNH KHANG	CTK3	51,87	2	12		50	CODIEN	Vietnamese
6	LÊ ANH TUẤN	CTK3	61	1	5		58	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN DIỄN	CTK3	22,28	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN PHI HÙNG	CTK3	48,59	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
9	PHAN MINH DŨNG	CTK3	33,55	2	18		69	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN QUYÊN	CTK3	31,36	2	15		66	XAYLAP	Vietnamese
11	HUYNH PHƯƠNG HÙNG	CTK3	27	1	10	16	73	XAYLAP	Vietnamese
12	ĐẠO XUÂN VIỆT	CTK3	42	1	7		53	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐÌNH VĂN TÙNG	CTK3	47	1	18	10	58	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ VIỆT TUẤN	CTK3	58	1	15		60	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN NGỌC QUANG	CTK3	26,32	2	15		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG AN	CTK3	82-84	3	20		58	SBAY	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG LAM	VSP02	14-15	2	9	10	69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGÔ ĐỨC HIỀN	VSP02	13	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
19	TRƯƠNG VIỆT QUYNH	VSP02	20	1	10		59	BA SON	Vietnamese
20	NGUYỄN VŨ LÂM	VSP02	18-19	2	8		65	BA SON	Vietnamese
21	HOÀNG NGỌC THAI	VSP02	16-17	2	14	21	52	BA SON	Vietnamese

FLIGHT PLAN

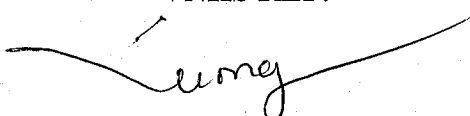
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	16	25	221	1.000	58	9		
2	VSP02	5	8	47	310	31	8		
3	RCDM	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		21	33	268	1.310	89	21		
WEIGHT KG				268	1.310	89			

GRAND TOAL: 1.667 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN


FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/05/2023	TO: TD3 - TD5	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:55
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TUYỀN - L ^{Tuấn} - PTUẤN	ETA: 11:45
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	71-73	3	19		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN VIỆT HUNG	TD3	58	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG XUAN LUU	TD3	59	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN ĐỨC THANH	TD3	57	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ SỸ HUNG	TD3	66	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	VÔ TĂNG GIÁP	TD3	65	1	6		72	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN DUY TÂN	TD3	70	1	6	8	68	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÌNH CHÍ CÔNG	TD3	62	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MINH TIẾN	TD3	63	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	TD3	60	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐẶNG MINH TUẤN	TD3	61	1	13		80	KHOAN	Vietnamese
12	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD3	67	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
13	TẠ HOÀI TRANG	TD3	64	1	10		78	ANTOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN TÙNG	TD3	68	1	13		72	SHINTRAC	Vietnamese
15	ĐẠU TRỌNG HOANG	TD5	86	1	2		65	KHOAN	Vietnamese
16	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	82	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	87	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
18	LÊ VĂN NGUYỄN	TD5	81	1	6	20	80	KHOAN	Vietnamese
19	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	85	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
20	NIKITIN NIKOLAI	TD5	80	1	10		90	ANTOAN	Russian
21	NGUYỄN VĂN TUẤN	TD5	83	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	LƯƠNG ANH HAI	TD5	84	1	5		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	14	16	125	1.005	8	12		
2	TD5	8	8	43	573	20	9		
TOTAL		22	24	168	1.578	28	21		
WEIGHT KG				168	1.578	28			

GRAND TOAL: 1.774 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN BDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/05/2023

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P11+RC3+TD5	7:25	15+1+6	0+0+0		14+0+7	0+0+0	
2		BK4+PPD+BK10	7:25	5+12+5	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
3		P9+P6+P8	7:25	14+7+0	0+0+0		14+2+6	0+0+0	
4		P10+BK15	9:25	17+5	0+0		15+6	0+0	chuyen 2 p10-bk15
5		P2+BK3	9:25	15+7	0+0		12+10	0+0	
6		P2+P10	9:25	10+12	0+0		9+13	0+0	
7		CTC1+BK16-P9	11:25	3+18	0+0		0+20	0+0	
8		P2-BK4	11:25	17+3+0	0+0+0		9+8	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/ 3 nguoi đi bk4 về trong ngày; 1 nguoi bk3 về đi P9

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	TO: P11 - RC3 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: HUNG - N.ANH - Q.Trường	ETA: 09:20
XANH-1			

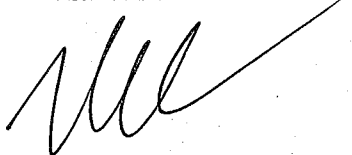
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DUY HA	P11	75-76	2	15		76	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VIET DUNG	P11	60	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
3	DANG VAN DUC	P11	69	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAM TRAN HUU PHUC	P11	67	1	10		102	KH-THAC	Vietnamese
5	DANG VAN TRONG	P11	68	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC XUAN	P11	73-74	2	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN KIM THACH	P11	63-64	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN SACH DON	P11	70	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHAN DUY LONG	P11	78-79	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
10	LAM VAN HANH	P11	59	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	LE THANH HAI	P11	72	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN DOAN DUC	P11	65	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN VIET	P11	77	1	5		60	PSV	Vietnamese
14	PHAM PHU BINH	P11	66	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN QUOC HUY	P11	71	1	5		58	PSV	Vietnamese
16	PHAN NGOC QUYET	RC3	46	1	5	30	67	NIPI	Vietnamese
17	DONSKOI	TD5	93-94	2	10		75	ZARUBEJN	Russian
18	PHAM SY BICH	TD5	91	1	5		68	ZNEPV	Vietnamese
19	DUONG THANH TUNG	TD5	92	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN QUANG HUY	TD5					90	DKVN	Vietnamese
21	BUI TIEN HUNG	TD5	89	1	5		75	DKVN	Vietnamese
22	NGUYEN THANH TUNG	TD5	90	1	9		70	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	15	19	105	1.005	0	14		
2	RC3	1	1	5	67	30	0		
3	TD5	6	6	33	447	0	7		
TOTAL		22	26	143	1.519	30	21		
WEIGHT KG				143	1.519	30			

GRAND TOAL: 1.692 KGS

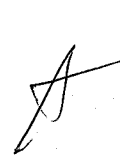
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	TO: BK4 - PPD - BK10	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: LHải - TĐông - TDUNG	ETA: 09:40
Trang-1			

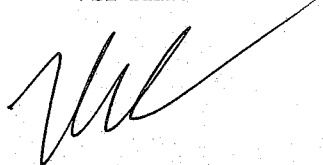
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN BAO TOAN	BK4	54	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
2	VU MINH PHUONG	BK4					75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN QUANG THANG	BK4					75	KH-THAC	Vietnamese
4	MIKHAILOV	BK4	53	1	3		90	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN VAN TIEN	BK4	52	1	9		75	KH-THAC	Vietnamese
6	IVANOVO	PPD	93	1	5	70	89	ZARUBEJN	Russian
7	LE ĐANG TAM	PPD	99	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
8	KRAMMARENKO	PPD	98	1	7		71	KH-THAC	Russian
9	TRUONG NGOC LINH	PPD	79	1	6		74	NAM TIEN	Vietnamese
10	TRAN ANH TUAN	PPD	800	1	4		73	DKVN	Vietnamese
11	VU ĐUC HOANG	PPD	87-88	2	10		69	KHI	Vietnamese
12	NGUYEN MANH HIEN	PPD	84-85	2	15	10	84	XAYLAP	Vietnamese
13	VUONG THE HA	PPD	89-90	2	15		65	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN VAN CUONG	PPD	94-95	2	17		68	XAYLAP	Vietnamese
15	DUONG MANH CUONG	PPD	91	1	10	18	65	XAYLAP	Vietnamese
16	ĐANG SON TUNG	PPD	96-97	2	13		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYEN CONG TAN	BK10	87	1	3	30	83	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG VU	BK10	83	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM HOANG GIANG	BK10	86	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
20	PHUNG ANH TUAN	BK10	84-85	2	15		68	KH-THAC	Vietnamese
21	TRAN VAN VIET	BK10	82	1	5		68	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

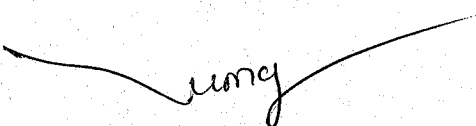
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	5	3	17	394	0	0		
2	PPD	11	16	107	798	98	16		
3	BK10	5	6	42	378	30	6		
TOTAL		21	25	166	1.570	128	22		
WEIGHT KG				166	1.570	128			

GRAND TOAL: 1.864 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: P9 - P6 - P8	CREW: Nam - M.Đức - Thành	ETA: 09:25
CAM-1			

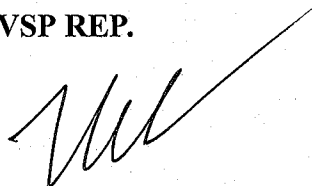
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	IAKIMIDI R	P9	35	1	15		105	KH-THAC	Russian
2	NGUYỄN MẠNH HÙNG	P9	92-93	2	16		77	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN LINH	P9	91	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG MINH TÂN	P9	88-89	2	18		77	YTE	Vietnamese
5	TRẦN THANH HAI	P9	90	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ MINH THỦY	P9	15	1	2		78	KH-THAC	Vietnamese
7	NGÔ ĐỨC MINH	P9	12	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN XUÂN DUY	P9	86-87	2	9		71	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MINH THỦY	P9	34	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	P9	47	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VIỆT THẮNG	P9	11	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN HÀ	P9	13	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
13	BUI NGỌC THÂN	P9					74	KH-THAC	Vietnamese
14	VŨ ĐÌNH THUẬN	P9	14	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
15	SHMIDT	P6	60	1	4	13	110	ZARUBE	Russian
16	CHERNOV D.	P6	61-62	2	8		86	ZARUBE	Russian
17	SHEREMETIEV	P6	63	1	6		81	D-HANH	Russian
18	MIRSAIAPOV	P6	64	1	6		105	KH-THAC	Russian
19	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	P6	65-66	2	8		75	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT HÙNG	P6	58	1	5		85	DKVN	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN THANH	P6	59	1	7		72	DKVN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

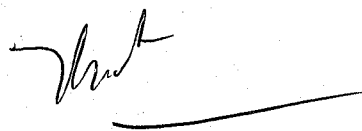
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P9	14	16	100	1.050	0	14		
2	P6	7	9	44	614	13	2		
3	P8	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		21	25	144	1.664	13	22		
WEIGHT KG				144	1.664	13			

GRAND TOAL: 1.821 KGS

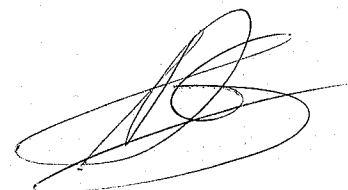
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 04	TO: P10 - BK15	CREW: HUNG - N.ANH - Q.Trường	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	K LỘC	P10	77	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM HUYNH VŨ	P10	35	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	VŨ NGUYỄN TRUNG	P10					49	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ DUY KHUÔNG	P10	42-43	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ANH KHOA	P10	76	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BẢO LÂM	P10	39	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
7	LE NGỌC NGUYỄN	P10					80	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIỀN HOANG SON	P10	41	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN NAM	P10	78-79	2	10		65	YTE	Vietnamese
10	HÀ VĂN CẢNH	P10	36-37	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC BA	P10					80	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ BẢO TRUNG	P10	80	1	10		85	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM NGỌC THANH	P10	38	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THANH HOANG	P10	74-75	2	10		68	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN GIÁP	P10	40	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	72-73	2	10		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG MINH HUNG	BK15	09	1	5		65	NIPI	Vietnamese
18	HUYNH MINH SANG	BK15	03	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	BK15	06	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN ĐỨC TUNG	BK15	05	1	4	30	55	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HOÀNG KHA	BK15	02	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN TRUNG	BK15	04	1	10		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

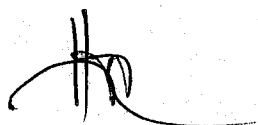
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	16	18	101	1.113	0	14	2	CHUYEN 2 PAX P10-BK15
2	BK15	6	6	42	410	30	6		
TOTAL		22	24	143	1.523	30	20		
WEIGHT KG				143	1.523	30			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 10:00
FLIGHT: 05	TO: P2 - BK3	CREW: LHải - TĐông - TDUNG	ETA: 11:50
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ HỮU NGUYỄN	P2	91	1	6	20	65	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN ĐOÀN HƯƠNG	P2	96	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN ANH ĐỨC	P2	90	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN ĐĂNG TUẤN	P2	94-95	2	15		70	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ THANH LONG	P2	92	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY NGỌC	P2	700	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU PHI	P2					74	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ ANH NGỌC	P2	89	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG VĂN THUẬN	P2	98	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
10	HOÀNG ĐỨC LINH	P2	86	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
11	ĐOÀN KHẮC CÂN	P2	99	1	10		66	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐẶNG TRỌNG THAO	P2	97	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	P2	87-88	2	10		73	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐÀO QUANG THIẾT	P2	93	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN ĐỘ	P2					64	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT LỘC	P2	85	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ DUY THĂNG	BK3	47-48	2	17	41	85	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH DƯƠNG	BK3				35	70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÀO VĂN ĐỨC	BK3	42-44	3	19		68	KH-THAC	Vietnamese
20	VŨ XUÂN THỦY	BK3	46	1	10		69	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN CÔNG THANH	BK3	45,49	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN LINH	BK3	50	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	16	16	108	1.068	20	12		
2	BK3	6	9	61	438	76	10		
TOTAL		22	25	169	1.506	96	22		
WEIGHT KG				169	1.506	96			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	TO: P2 - P10	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: Nam - M.Đức - Thành	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN TRUNG	P2	38	1	15		76	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN SON TIEN	P2	39	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	DANG XUAN SON	P2	41-42	2	14	15	79	KH-THAC	Vietnamese
4	NGO TRUNG KIEN	P2	31-32	2	20		73	XLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN VIET	P2	33-35	3	15	20	78	XLAP	Vietnamese
6	NGUYEN SON ANH	P2	45	1	14		90	XLAP	Vietnamese
7	DUONG MINH HOANG	P2	36	1	14	80	66	XLAP	Vietnamese
8	CHU TIEN CUONG	P2	43-44	2	15		58	XLAP	Vietnamese
9	TRAN QUANG LUU	P2	37	1	15		65	XLAP	Vietnamese
10	VU DINH CUONG	P10	28	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN TOAN	P10	21	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN VIET ANH	P10	20	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
13	LE CHI HIEU	P10					75	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN THUYET	P10	22	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
15	TO QUANG ANH	P10	27	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM HIEU LIEM	P10	30	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN VAN LOI	P10	24	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
18	HO NGOC THANH	P10	23	1	6		55	PSV	Vietnamese
19	NGUYEN VAN NANG	P10	26	1	5		63	PSV	Vietnamese
20	BUI VAN NGUYEN	P10	25	1	3		72	PSV	Vietnamese
21	DO DAI DUONG	P10	29	1	5		55	PSV	Vietnamese
22	LE VAN DUC	P10	31	1	12		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

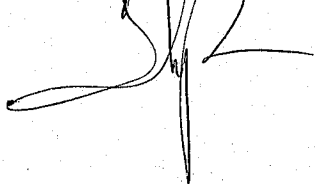
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	9	14	132	655	115	8		
2	P10	13	12	58	855	0	14		
TOTAL		22	26	190	1.510	115	22		
WEIGHT KG				190	1.510	115			

GRAND TOAL: 1.815 KGS

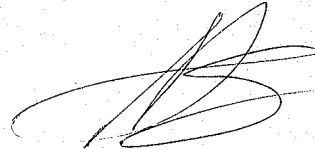
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	FROM: VT	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 07	TO: CTC1 - BK16 - P9	CREW: Linh - Mạnh - Huy	ETA: 14:00
TRANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SARATHIT PHANPHISAN	CTC1	13-14	2	20		75	XAYLAP	Thailand
2	LÊ ANH TUÂN	CTC1	10-12	3	16		69	XAYLAP	Vietnamese
3	KIỀU TUÂN ANH	CTC1	15	1	7		74	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN VĂN BĂNG	P9	21	1	6	10	63	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN DŨNG	P9	19	1	4		54	KH-THAC	Vietnamese
6	HỒ SĨ BÌNH	P9	20	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN CƯ	P9					58	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN TIẾN TÙNG	P9	26-27	2	20		84	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN VĂN HAI	P9	24-25	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ AN CHUNG	P9	22	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN CAO CHÍ	P9	30	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	HỒ TRƯỞNG KIẾN	P9	31-32	2	20	7	95	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TIẾN HIỆP	P9	29	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ VŨ THUẬT	P9	16	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN ANH TUÂN	P9	17	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM CÔNG TUÂN	P9	35	1	5		58	PSV	Vietnamese
17	VŨ VĂN PHÚC	P9	23	1	2		52	PSV	Vietnamese
18	LÊ VĂN VIỆT	P9	18	1	3		78	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN QUANG	P9	28	1	5		65	PSV	Vietnamese
20	NGUYỄN QUỐC TUÂN	P9	34	1	8		75	PSV	Vietnamese
21	TRAN TRUNG HIỆP**	P9	37	1	8		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

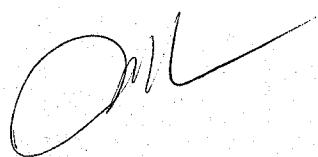
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTC1	3	6	43	218	0	0		
2	BK16	0	0	0	0	50	2		
3	P9	18	20	137	1.208	17	20		
TOTAL		21	26	180	1.426	67	22		
WEIGHT KG				180	1.426	67			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

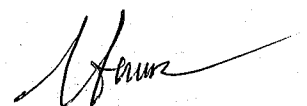
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/05/2023	TO: P2 - BK4	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: TUYỀN - VLinH - THỤ	ETA: 13:45
CAM-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN CHIÊU	P2	75	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
2	LÊ TRỌNG TUÂN	P2	72	1	11		69	XAYLAP	Vietnamese
3	TRÌNH HỮU CHUNG	P2	68-69	2	20		86	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐẠO HẢI TUNG	P2	76-77	2	14		73	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN NGỌC THÀNH	P2	65	1	15		81	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN MINH	P2	57-58	2	21		59	XAYLAP	Vietnamese
7	VŨ NGỌC HIẾU	P2	63-64	2	17		63	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐÌNH PHÚ	P2	55-56	2	21		83	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN CUÔNG	P2	66-67	2	13		80	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM BA HOANG	P2	59-60	2	18		66	XAYLAP	Vietnamese
11	LÊ HUY CHUÔNG	P2	61-62	2	16		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒ QUANG	P2	71	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH LONG	P2	70	1	8		68	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ VĂN LỘC	P2	52-53	2	12		57	T-TIN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN ĐỨC	P2				40	81	T-TIN	Vietnamese
16	PHAN THANH SƠN	P2	51	1	10		78	T-TIN	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC TRỌNG	P2	54	1	5		61	PSV	Vietnamese
18	PHẠM MINH TRUNG	P2	73-74	2	14		83	XAYLAP	Vietnamese
19	VŨ TRƯỞNG GIANG	BK4	49-51	3	22		68	DVL	Vietnamese
20	PHẠM XUÂN MẠNH	BK4	48	1	4	15	66	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN THANH CÔNG	BK4	47	1	5		69	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	18	27	235	1.274	40	9		
2	BK4	3	5	31	203	15	8		
TOTAL		21	32	266	1.477	55	17		
WEIGHT KG				266	1.477	55			

GRAND TOAL: 1.798 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN

